



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 1

Số 04 (01/01/2010)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
09-12-2009	Nghị quyết số 31/2009/NQ-HĐND về kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.	3
09-12-2009	Nghị quyết số 32/2009/NQ-HĐND về Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 01 tháng 01 năm 2010.	5
09-12-2009	Nghị quyết số 33/2009/NQ-HĐND về thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	7
09-12-2009	Nghị quyết số 34/2009/NQ-HĐND về thu lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	10
09-12-2009	Nghị quyết số 35/2009/NQ-HĐND về việc thu phí tham quan Khu Di tích Lịch sử Địa đạo Củ Chi.	12
09-12-2009	Nghị quyết số 36/2009/NQ-HĐND về việc quy định mức thu chi phí cai nghiện ma túy theo Đề án tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện có đóng phí trên địa bàn thành phố.	14

09-12-2009	Nghị quyết số 37/2009/NQ-HĐND về việc thu lệ phí chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	18
09-12-2009	Nghị quyết số 38/2009/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2010.	21
09-12-2009	Nghị quyết số 39/2009/NQ-HĐND về việc tiếp tục vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	23

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

09-12-2009	Quyết định số 5625/QĐ-UBND về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn II tỷ lệ 1/2000 tại quận 9.	25
10-12-2009	Chỉ thị số 21/2009/CT-UBND về tổ chức đón Tết Nguyên đán Canh Dần năm 2010.	39

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

02-12-2009	Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp xử lý các hành vi vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường thuộc địa bàn quận 6.	47
------------	---	----

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2009/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2010
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 17

(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2009)

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét Tờ trình số 617/TTr-UBND-M ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân thành phố về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2010; Báo cáo thẩm tra số 400/BC-PC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Ban Pháp chế; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố là 104.762 người, bao gồm:

- | | |
|----------------------------------|-----------------|
| - Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: | 66.910 biên chế |
| - Sự nghiệp y tế: | 27.528 biên chế |
| - Sự nghiệp nghiên cứu khoa học: | 435 biên chế |

-
- Sự nghiệp văn hóa - thông tin và thể thao: 2.085 biên chế
 - Sự nghiệp khác: 7.804 biên chế

Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2010 đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, ban hành Quyết định và hướng dẫn việc thực hiện định mức biên chế sự nghiệp đối với các đơn vị theo quy định.

Điều 2. Về tổng biên chế hành chính năm 2010 là 11.264 biên chế, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2009/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

**Về Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
công bố ngày 01 tháng 01 năm 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 17**

(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét Tờ trình số 6340/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 01 tháng 01 năm 2010; Báo cáo thẩm tra số 389/BCTT-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2009 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận thông qua nội dung Tờ trình về Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố công bố ngày 01 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân thành phố yêu cầu Thường trực, các Ban, các Tổ đại

biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp hoạt động giám sát, kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh những thiếu sót, chậm trễ, kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2009/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

**Về thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 17**

(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 6381/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên

địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 397/BCTT-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2009 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 6381/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Mức thu:

Đơn vị tính: đồng/báo cáo

STT	Địa điểm thẩm định	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung
1	Quận 1, 3, 4, 5 6, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình	3.400.000	1.700.000
2	Quận 2, 7, 9, 12, Gò Vấp, Thủ Đức, Tân Phú, Bình Tân, huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Cần Giờ, Nhà Bè	5.000.000	2.500.000

2. Việc quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện như sau: cơ quan thu phí được giữ lại 80% số tiền phí thu được, nộp ngân sách nhà nước 20%. Phần 80% tổng số tiền thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được để lại, cơ quan thu phí được phép chi theo quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2009/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT
Về thu lệ phí cấp biển số nhà
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 17
(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 6288/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 394/BCTT-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2009 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 6288/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Mức thu:

- Lệ phí cấp mới biển số nhà: 30.000 đồng/1 số nhà.
- Lệ phí cấp lại biển số nhà: 20.000 đồng/1 số nhà.

2. Quản lý và sử dụng nguồn thu: Cơ quan thu lệ phí cấp biển số nhà phải nộp toàn bộ (100%) số tiền lệ phí cấp biển số nhà thu được vào ngân sách nhà nước.

3. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2009/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về việc thu phí tham quan Khu Di tích Lịch sử Địa đạo Củ Chi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 17

(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 6372/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 và Tờ trình số 6432/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu phí tham quan Khu Di tích Lịch sử Địa đạo Củ Chi; Báo cáo thẩm tra số 395/BCTT-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2009 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 6432/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu phí tham quan Khu Di tích Lịch sử Địa đạo Củ Chi; cụ thể như sau:

1. Mức thu:

- Mức thu phí đối với người lớn là 20.000 đồng/lần/người.
- Không thu phí đối với lực lượng vũ trang, trẻ em (dưới 15 tuổi), học sinh, sinh viên, người tàn tật.

2. Việc quản lý và sử dụng số tiền phí thu được: Khu Di tích Lịch sử Địa đạo Củ Chi được giữ lại 100% số tiền phí tham quan thu được để chi theo quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

3. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH**Phạm Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2009/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thu chi phí cai nghiện ma túy theo
Đề án tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện có đóng phí
trên địa bàn thành phố**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 17

(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Nghị định số 43/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định việc đưa người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 01 tháng 10 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm;

Xét Tờ trình số 5824/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2009 và Tờ trình số 6363/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu chi phí cai nghiện ma túy theo Đề án tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện có đóng phí trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 399/BCTT-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2009 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 5824/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2009 và Tờ trình số 6363/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu chi phí cai nghiện ma túy theo Đề án tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện có đóng phí trên địa bàn thành phố. Cụ thể như sau:

1. Mức thu:

STT	Nội dung	Tháng thứ 1			Từ tháng thứ 2			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Gia đình đóng	Ngân sách hỗ trợ		Gia đình đóng	Ngân sách hỗ trợ	
I.	CÁC KHOẢN CHI PHÍ DỊCH VỤ	959.778	900.000	59.778	989.778	930.000	59.778	
1	Điện, nước, vệ sinh, vật tư y tế tiêu hao	170.000	170.000		170.000	170.000		
2	Cơ sở vật chất	150.000	150.000		150.000	150.000		
3	Chi phí phục vụ, quản lý	520.000	520.000		520.000	520.000		
4	Chi phí sinh hoạt giải trí	60.000	60.000		90.000	90.000		
5	Phổ cập văn hóa cấp I, cấp II	59.778		59.778	59.778		59.778	
II	CÁC KHOẢN THU CHI HỘ	1.256.000	1.256.000	0	960.000	960.000	0	
1	Tiền ăn (30.000 đồng/ngày/03 bữa)	900.000	900.000		900.000	900.000		
2	Tiền thuốc thông thường	46.000	46.000		60.000	60.000		
3	Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện	220.000	220.000					
4	Xét nghiệm, test Heroin	90.000	90.000					60.000
	+ Khám ban đầu	15.000	15.000					5.000
	+ Test Heroin 2 lần	30.000	30.000					30000
	+ Điện tim	15.000	15.000					10000
	+ Công thức máu	30.000	30.000					15000
	+ Xét nghiệm HIV	-	-					

STT	Nội dung	Tháng thứ 1			Từ tháng thứ 2			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Gia đình đóng	Ngân sách hỗ trợ		Gia đình đóng	Ngân sách hỗ trợ	
	+ Chi phí chăm sóc đặc biệt khác	-	-					
	Chi phí xét nghiệm khác (nếu có, phát sinh trong quá trình điều trị)						Theo mức giá bệnh viện nhà nước	
III	CÁC KHOẢN CHI THEO NHU CẦU:							
1	Đồ dùng cá nhân (quần áo, mũ, khăn, chiếu gối,...)						Theo yêu cầu	
2	Chi phí học nghề, học văn hóa cấp III							
3	Vật lý trị liệu							
4	Thẻ hình							
	TỔNG CỘNG (I+II)	2.215.778	2.156.000	59.778	1.949.778	1.890.000	59.778	
	TÍNH TRÒN:	2.216.000	2.156.000	60.000	1.950.000	1.890.000	60.000	

2. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

3. Về việc điều chỉnh chi phí cai nghiện: giao cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh các khoản thu dịch vụ cho phù hợp với tình hình thực tế khi có điều chỉnh chế độ tiền lương của nhà nước, biến động giá cả sinh hoạt và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố trong kỳ họp gần nhất.

4. Về việc quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện có đóng phí: nguồn thu từ hoạt động này được xem là một khoản thu sự nghiệp của đơn vị và được quản lý, sử dụng theo đơn vị tự chủ tài chính thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2009/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thu lệ phí chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 17

(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú;

Xét Tờ trình số 6371/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu lệ phí chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú do cơ

quan địa phương thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 393/BCTT-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2009 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 6371/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu lệ phí chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú do cơ quan địa phương thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; cụ thể như sau:

1. Mức thu:

Đơn vị tính: đồng/lần

STT	Danh mục lệ phí	Mức thu	
		Các quận	Các huyện
I	Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh):		
1	Cấp lại, đổi giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng (không kể cấp lại do hết hạn sử dụng)	6.000	3.000
II	Lệ phí đăng ký cư trú		
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc 01 người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	10.000	5.000
2	Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	15.000	7.500
	Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà.	8.000	4.000
3	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (nhưng không thu lệ phí đối với các trường hợp do cơ quan Công an làm sai phải sửa lại; điều chỉnh số CMND tỉnh sang số CMND thành phố và các trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà; xóa tên trong hộ khẩu).	5.000	2.500

2. Các trường hợp được miễn thu:

- Lệ phí cấp sổ hộ khẩu lần đầu, tách sổ hộ khẩu;
- Lệ phí cấp Giấy đăng ký tạm trú có thời hạn lần đầu;
- Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (cấp mới, cấp lại do hết hạn sử dụng).
- Lệ phí đăng ký cư trú đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo.
- Lệ phí cấp chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú đối với bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.

3. Việc quản lý và sử dụng lệ phí thực hiện như sau: cơ quan thu lệ phí được giữ lại 70% số tiền lệ phí thu được đối với các quận, 80% đối với các huyện. Khoản thu lệ phí được để lại, cơ quan thu lệ phí được phép chi theo quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

4. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2009/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về chương trình hoạt động giám sát của
Hội đồng nhân dân thành phố năm 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 17

(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét Tờ trình số 402/TTr-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về dự kiến chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2010 và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất tổ chức các hoạt động giám sát trong năm 2010 các nội dung:

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp;
2. Giám sát một số công trình xây dựng cơ bản trọng điểm có vốn ngân sách nhà nước;
3. Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về nhiệm vụ giáo dục và đào tạo;

4. Giám sát việc thực hiện xây dựng đời sống văn hóa cơ sở;
5. Giám sát công tác cải cách tư pháp;
6. Giám sát công tác cải cách hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức thực hiện chương trình giám sát; phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; tùy tình hình, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức chất vấn giữa hai kỳ họp; tổ chức hội nghị chuyên đề về các nội dung do đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và cử tri quan tâm, tăng cường sử dụng hợp lý các công cụ tham vấn ý kiến nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện chức năng giám sát, xây dựng và ban hành quy trình về hoạt động tham vấn ý kiến nhân dân, tạo điều kiện cho các Ban Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường tổ chức nghiên cứu, mời chuyên gia tư vấn các nội dung chuẩn bị giám sát.

Điều 3. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố dành thời gian thích hợp tham gia các hoạt động giám sát do Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức; tăng cường thời gian tiếp xúc cử tri; kịp thời phản ánh và theo dõi đôn đốc các cơ quan, đơn vị giải quyết các kiến nghị và phúc đáp với cử tri theo luật định.

Điều 4. Các cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động giám sát và đáp ứng theo yêu cầu của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 5. Tại kỳ họp giữa năm, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo sơ kết tình hình thực hiện và tại kỳ họp cuối năm báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2010.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2009/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về việc tiếp tục vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 17

(Từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 12 năm 2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét Tờ trình số 6382/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp tục vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 401/BC/VHXXH ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 6382/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp tục vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Tập trung thực hiện Chủ đề “Năm 2010 - Năm thực hiện nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị” với 04 (bốn) nội dung chính:

1.1. Chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn, giao thông;

1.2. Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường;

- 1.3. Giao tiếp - ứng xử văn minh nơi công cộng;
- 1.4. Xây dựng mỹ quan đô thị, làm xanh - sạch - đẹp đường phố.

2. Vận động nhân dân không thực hiện 06 (sáu) hành vi:

- 2.1. Bán hàng rong trước cổng trường học;
- 2.2. Phát tờ rơi, sử dụng âm thanh quảng cáo quá lớn trên đường phố;
- 2.3. Xả rác thải, nước thải ra lòng lề đường;
- 2.4. Rải vàng mã trên đường phố;
- 2.5. Nói tục, chửi thề, phóng uế bừa bãi;
- 2.6. Chạy xe trên vỉa hè, dừng xe không đúng vạch quy định.

3. Về biện pháp thực hiện:

- Lồng ghép các nội dung vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị vào các tiêu chuẩn của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Khi xét công nhận các đơn vị đạt các danh hiệu của phong trào này có bao gồm việc thực hiện đồng bộ các tiêu chuẩn văn minh, trật tự đô thị, an toàn giao thông.

- Nhân các mô hình “đường phố không rác”, “khu phố không rác” để tiến tới thực hiện “thành phố không rác”.

- Triển khai kế hoạch trồng mảng xanh, cây xanh đô thị để các đơn vị nhà nước và nhân dân cùng thực hiện.

- Tổ chức các loại hình sinh hoạt trao đổi về đề tài “văn hóa giao thông” góp phần nâng cao ý thức và có hành vi văn hóa tham gia giao thông.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho người dân thực hiện nếp sống văn minh đô thị và tăng cường xử phạt các vi phạm ở lĩnh vực này theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5625/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghệ cao
thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn II tỷ lệ 1/2000 tại quận 9****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ cao giai đoạn II;

Xét Tờ trình số 2733/TTr-SQHKT ngày 22 tháng 9 năm 2009 và Công văn số 2881/SQHKT-QHC ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn II tại quận 9 với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ quy hoạch chi tiết).

1. Vị trí phạm vi và quy mô quy hoạch:

Khu vực quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Công nghệ cao - giai đoạn II tiếp theo phía Nam giai đoạn I, thuộc các phường Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B, Long Thạnh Mỹ, quận 9. Phạm vi thiết kế quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp ranh giai đoạn I - Khu Công nghệ cao.
- Phía Đông giáp trục đường vành đai 3.
- Phía Tây giáp sông Vàm Xuông.
- Phía Nam giáp sông Trau Trầu và sông Rạch Chiếc.
- Diện tích khu đất trong giai đoạn II là: 587,07ha.

2. Tính chất, chức năng:

Khu Công nghệ cao giai đoạn II khi kết hợp với khu vực đã triển khai thuộc giai đoạn I để hình thành một khu kinh tế hoàn chỉnh với các chức năng bao gồm: khu sản xuất công nghệ cao, khu nghiên cứu, khu đào tạo, vườn ươm công nghệ, khu nhà ở chuyên gia, các công trình thương mại dịch vụ và hỗ trợ kỹ thuật, công trình phục vụ công cộng, các khu công viên cây xanh, hệ thống giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đồng bộ.

Các thành phần chức năng chính của Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn II được bố trí trong mặt bằng quy hoạch sử dụng đất như sau:

- 1) Khu sản xuất công nghệ cao.
- 2) Khu công nghiệp hỗ trợ.
- 3) Khu nghiên cứu - phát triển và đào tạo (R&D).
- 4) Khu Bảo thuế.
- 5) Khu hậu cần.
- 6) Khu ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.
- 7) Khu dịch vụ.
- 8) Khu ở chuyên gia.
- 9) Khu công viên - cây xanh, mặt nước.
- 10) Khu công trình đầu môi kỹ thuật hạ tầng.
- 11) Đường giao thông.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

Trên cơ sở cơ cấu quy hoạch chung Khu Công nghệ cao, tổ chức quy hoạch mặt bằng sử dụng đất cho các khu chức năng như sau:

a) Khu sản xuất công nghệ cao:

Khu sản xuất công nghệ cao được quy hoạch để tiếp nhận các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy, dây chuyền sản xuất, gia công hoàn chỉnh sản phẩm công nghệ cao. Bố trí mặt bằng sử dụng đất xây dựng khu sản xuất công nghệ cao gồm 2 cụm lớn, ở hai khu vực: Khu vực giáp đường vành đai 3 nằm hai bên sông Chết và khu vực giáp sông Vàm Xuông. Trong từng cụm lớn có thể chia thành một số cụm nhỏ hoặc nhiều lô đất xây dựng xí nghiệp công nghiệp. Diện tích mỗi lô nhỏ nhất là 2.000m² và lô lớn nhất không giới hạn với diện tích tùy theo nhu cầu thực tế đầu tư.

Tổng diện tích đất xây dựng khu sản xuất công nghệ cao là 196,46ha, chiếm 34,41% diện tích đất quy hoạch giai đoạn II.

b) Khu công nghiệp hỗ trợ:

Bố trí khu đất để xây dựng các cơ sở công nghiệp sản xuất các sản phẩm hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao, nằm phía tây của giai đoạn II, sát sông Vàm Xuông, diện tích khoảng 14,07ha, chiếm 2,46% diện tích đất quy hoạch giai đoạn II.

c) Khu nghiên cứu - phát triển và đào tạo (R&D):

Trong giai đoạn II bố trí nối tiếp khu nghiên cứu - phát triển và đào tạo của giai đoạn I thành một tổng thể, xung quanh giao lộ 2 trục đường chính của Khu Công nghệ cao và chia thành 3 cụm: cụm E3 diện tích 18,85ha; cụm E4 diện tích 22,22ha; cụm E5 diện tích 9,0ha. Về phân lô: dự kiến lô nhỏ nhất là 2.000m², lô lớn nhất là 10ha. Tổng diện tích đất xây dựng khu nghiên cứu - phát triển và đào tạo trong giai đoạn II là: 50,07ha, chiếm 8,76% diện tích đất quy hoạch giai đoạn II.

d) Khu bảo thuế:

Chức năng quan trọng của khu bảo thuế là một “thị trường mở”, nơi diễn ra hoạt động giao dịch buôn bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm, thiết bị vật tư, nguyên liệu, hóa chất, phụ tùng, bán thành phẩm cho sản xuất công nghệ cao. Mở rộng phục vụ các dịch vụ cao cấp về kỹ thuật, tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế, kế toán kiểm toán...; là nơi trao đổi, giao dịch sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, kể cả sản phẩm sở hữu trí tuệ, mua bán giao dịch tại chỗ, với thị trường nội địa Việt Nam và nước ngoài.

Quy mô đất đai cho khu bảo thuế là: 51,04ha, chiếm 8,94% diện tích đất quy hoạch giai đoạn II.

đ) Khu hậu cần:

Là khu quy hoạch đáp ứng cho các doanh nghiệp sản xuất công nghệ cao về các dịch vụ hậu cần (logistic) chất lượng cao, bao gồm cả dịch vụ xuất, nhập theo yêu cầu, chuyên phát nhanh, giao nhận hàng, cung ứng bao gói... Khu đất bố trí ở góc Đông Bắc, cạnh ngã ba đường D2 với đường vành đai Đông thành phố, diện tích khoảng 5,66ha chiếm 0,99% diện tích đất quy hoạch giai đoạn II.

e) Khu ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao:

Khu vực dành cho hoạt động hỗ trợ các nhóm nghiên cứu, doanh nghiệp khởi sự (start-up company) đến gia nhập các Vườn ươm doanh nghiệp để thực hiện việc hoàn thiện công nghệ, chế thử sản phẩm và thành lập doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao. Các cơ sở Vườn ươm tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có ý tưởng khoa học công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ thực hiện việc hoàn thiện công nghệ, chế thử sản phẩm. Trong khu cũng có các văn phòng, cơ sở đại diện của các định chế tài chính, hỗ trợ doanh nghiệp như: quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, ngân hàng, công ty tài chính... Về kiến trúc, không gian của khu sẽ hướng đến môi trường xanh, chủ yếu đi bộ trong khu, các bãi đỗ xe ô tô và gắn máy bố trí tập trung, hạn chế xe chạy xuyên qua khu vực. Phân lô nhỏ nhất là 5.000m², lô lớn nhất là 03ha.

Khu đất bố trí cạnh ngã ba sông Gò Công và sông Chệt, diện tích 11,81ha chiếm 2,08% diện tích đất quy hoạch giai đoạn II.

g) Khu dịch vụ:

Khu dịch vụ được xây dựng có cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các hoạt động đa chức năng: sản xuất công nghệ cao nghiên cứu - triển khai, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ... Kiến trúc phục vụ các hoạt động gồm: tòa nhà thông minh (smart building) cung cấp dịch vụ mạng cao cấp, cung ứng dữ liệu hoạt động hậu cần, giao dịch, điều hành doanh nghiệp; bảo trì, sửa chữa thiết bị; tiểu khu dịch vụ thương mại (kể cả xuất nhập khẩu), dịch vụ cho thuê văn phòng giao dịch, quảng bá, chuyên giao phát minh sáng chế, giúp đăng ký sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp, hội chợ triển lãm, quảng cáo sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động sản xuất và nghiên cứu trong Khu Công nghệ cao...

Khu dịch vụ trong giai đoạn II được bố trí tập trung nằm giữa khu đất quy hoạch, cấp đường trục chính, hai bên rạch Lân, chia làm 3 cụm: Cụm T3 phía Đông rạch Lân, diện tích 3,32ha; Cụm T4A, T4B phía Tây rạch Lân, diện tích 3,18ha và 5,78ha. Tổng diện tích khu dịch vụ là 12,28ha chiếm 2,15% diện tích đất quy hoạch giai đoạn II.

h) Khu ở chuyên gia:

Khu này được cung cấp rộng rãi các dịch vụ nhà ở cao cấp cho các chuyên gia, các chủ đầu tư và cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý cao cấp... tổ chức các dịch vụ công cộng thiết yếu hàng ngày với tiêu chuẩn chất lượng cao, đồng bộ. Các công trình xây dựng bao gồm: các cửa hàng, siêu thị mini, các cơ sở dịch vụ, nhà trẻ - mẫu giáo, trường phổ thông, trạm y tế, phòng khám chữa bệnh, bưu điện, hiệu sách, thư viện, nhà văn hóa, câu lạc bộ, sân thể dục thể thao...

Hai loại hình nhà chuyên gia sẽ được xây dựng: loại nhà ở chung cư cao tầng căn hộ độc lập tiêu chuẩn cao và loại nhà ở biệt thự với diện tích mỗi lô đất xây dựng khoảng từ 200 đến 500m².

Trong khu này được bố trí kế tiếp khu ở chuyên gia ở giai đoạn I, tổng diện tích 28,15ha chiếm 4,93% diện tích đất quy hoạch giai đoạn II, gồm 5 cụm: Cụm H3, diện tích 1,25ha; Cụm H4, diện tích 1,0ha; Cụm H5, diện tích 7,58ha; Cụm H6, diện tích 12,36ha; Cụm H7, diện tích 5,52ha và khu dịch vụ công cộng phục vụ khu ở ký hiệu S4, diện tích 0,44ha.

i) Khu công viên cây xanh, mặt nước:

Trên tổng mặt bằng Khu Công nghệ cao - giai đoạn II, bố trí toàn bộ dải đất dọc hai bên sông, suối lớn như sông Gò Công, sông Chệt, sông Trau Trầu, sông Rạch Chiếc, sông Vàm Xuông, rạch Lân, rạch Sông Bào, v.v... để trồng cây xanh. Rạch Lân và rạch Sông Bào được nạo vét, mở rộng lòng suối, kết hợp đào hồ tròn làm bến ca nô, làm kè tạo cảnh.

Tổ chức 6 khu công viên nghỉ ngơi - giải trí hai bên bờ rạch Lân, như: Công viên trung tâm (G14, G15, G16); Công viên hai bên rạch Sông Bào (G11)... và các công viên xen cài giữa các khu chức năng quy hoạch khác nhau. Tổng diện tích đất công viên - cây xanh và mặt nước là 104,83ha chiếm 18,36% diện tích quy hoạch giai đoạn II.

j) Khu công trình đầu mối kỹ thuật hạ tầng:

Khu này bao gồm hai khu chủ yếu:

- Khu xử lý nước thải và bãi rác, bố trí tại góc Đông Bắc của khu quy hoạch giai đoạn II, giáp giai đoạn I, giáp đường vành đai 3, diện tích 3,0ha.

- Khu nhà máy điện: dự kiến xây dựng nhà máy cấp nguồn điện riêng cho Khu Công nghệ cao, bố trí ở góc Tây Nam khu quy hoạch giai đoạn II, sát sông Vàm Xuông, diện tích khu đất khoảng 3,78ha.

Bảng cơ cấu quy hoạch sử dụng đất

Số TT	Mục đích sử dụng	Theo nhiệm vụ quy hoạch được duyệt (ha)	Theo Đồ án đề xuất (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Khu sản xuất công nghệ cao	197,81	196,46	34,41
2	Khu nghiên cứu - Phát triển và đào tạo - vườn ươm	59,98	61,88	10,84
3	Khu quản lý - dịch vụ công nghệ cao	10,93	12,28	2,15
4	Khu nhà ở:	26,95	28,15	4,93
	- Dịch vụ công cộng khu ở	0,45	0,44	0,08
	- Khu ở chuyên gia	26,50	27,71	4,85
5	Khu cây xanh - mặt nước	117,49	112,73	19,74
6	Giao thông - bãi đậu xe Khu Công nghệ cao	81,09	81,96	14,35
7	Khu hạ tầng kỹ thuật đầu mối	6,00	6,78	1,19
8	Khu công nghiệp hỗ trợ	14,07	14,07	2,46
9	Khu hậu cần	5,66	5,66	0,99
10	Khu bảo thuế	51,04	51,05	8,94
	Cộng	571,02	571,02	100,00
11	Đất giao thông (thuộc dự án thành phố)	13,25	13,25	
12	Đất xử lý ranh ảnh hưởng đến nạo vét đường thủy	2,81	2,80	
	TỔNG CỘNG	587,07	587,07	

4. Tổ chức không gian kiến trúc - cảnh quan:

Về mặt tổng thể, không gian kiến trúc - cảnh quan được tổ chức theo hướng thưa thoáng, mật độ xây dựng thấp, nhiều mảng cây xanh và mặt nước.

4.1. Trục không gian:

- Trục đường chính theo chiều dọc Bắc Nam và theo chiều ngang Đông Tây xuyên suốt Khu Công nghệ cao giai đoạn I và giai đoạn II có chiều rộng lộ giới 50m, dạng đường đôi, có dải phân cách trồng cây ở giữa tạo thành trục không gian và hành lang kỹ thuật chính toàn khu.

- Các sông rạch lớn hiện hữu trong Khu Công nghệ cao giai đoạn II sẽ được nạo vét, mở rộng để lưu thông đường thủy, đào hồ nước, tạo mặt thoáng. Kết hợp dành hai dải đất rộng hai bên bờ, tạo thành vườn cây liên tục suốt chiều dài sông rạch, tạo không gian thiên nhiên tươi xanh trong Khu Công nghệ cao. Xung quanh các hồ nước mở rộng thêm diện tích, trồng cây xanh, quy hoạch thành các công viên, tạo môi trường thoáng mát và làm nơi nghỉ ngơi, đi dạo, vui chơi giải trí.

4.2. Các điểm nhấn không gian kiến trúc:

Có 4 địa điểm được tổ chức quy hoạch nhấn mạnh về kiến trúc không gian:

- **Điểm thứ nhất:** khu dịch vụ bố trí 2 bên rạch Lân, giữa khu đất quy hoạch giai đoạn II: mở rộng lòng sông, kè bờ, đào hồ làm bến thuyền, tổ chức công viên trung tâm tạo không gian cây xanh mặt nước rộng thoáng. Điểm quyết công trình kiến trúc cao tầng, hiện đại. Đây là điểm tập trung giao lưu dịch vụ trung tâm Khu Công nghệ cao giai đoạn II.

- **Điểm thứ hai:** Ngã ba hai trục đường chính (dọc và ngang) Khu Công nghệ cao, ở ranh của khu quy hoạch giai đoạn I và giai đoạn II. Bố trí tổ hợp công trình nghiên cứu - đào tạo có hình thức kiến trúc đẹp, hiện đại.

- **Điểm thứ ba:** nút giao thông ngã ba, lối vào Khu Công nghệ cao giai đoạn II từ đường vành đai 2.

- **Điểm thứ tư:** ngã ba đường trục chính Đông Tây của Khu Công nghệ cao giai đoạn II với đường vành đai 3 thành phố.

5. Các chỉ tiêu kiến trúc - xây dựng chính:

Yêu cầu kiến trúc - xây dựng từng khu chức năng với các chỉ tiêu sau đây:

5.1. Khu sản xuất công nghệ cao:

- Diện tích chiếm đất : 196,46ha
- Mật độ xây dựng tối đa : 50%
- Tầng cao tối đa : 6 tầng (tối đa 25m)
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 2,5

5.2. Khu công nghiệp hỗ trợ:

- Diện tích chiếm đất : 19,73ha
- Mật độ xây dựng : 50%
- Tầng cao tối đa : 6 tầng (tối đa 25m)
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 2,5

5.3. Khu nghiên cứu phát triển, đào tạo và ương tạo DN:

- Diện tích chiếm đất : 61,88ha
- Mật độ xây dựng : 30%
- Tầng cao tối đa : 16 tầng (tối đa 55m)
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 3,0

5.4. Khu bảo thuế:

- Diện tích chiếm đất : 51,05ha
- Mật độ xây dựng : 40 - 50%
- Tầng cao tối đa : 16 tầng (tối đa 55m)
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 3,0

5.5. Khu hậu cần:

- Diện tích chiếm đất : 5,66ha
- Mật độ xây dựng : 50%
- Tầng cao tối đa : 6 tầng (tối đa 25m)
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 2,5

5.6. Khu quản lý - dịch vụ:

- Diện tích chiếm đất : 12,28ha
- Mật độ xây dựng : 40%
- Tầng cao tối đa : 16 tầng (tối đa 55m)
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 3,0

5.7. Khu ở chuyên gia:

- Diện tích chiếm đất : 28,15ha

Chia làm 2 loại nhà:

- Khu nhà chung cư:

- Mật độ xây dựng : 25 - 30%
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 1,8
- Tầng cao khống chế tối đa : 9 tầng

- Khu nhà biệt thự:

- Mật độ xây dựng : 20 - 25%
- Hệ số sử dụng đất : 0,3 - 1,0
- Tầng cao khống chế tối đa : 3 tầng

- Khu dịch vụ công cộng khu ở:

- Mật độ xây dựng : 35%
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 1,8
- Tầng cao khống chế tối đa : 16 tầng

6. Quy hoạch hệ thống kỹ thuật hạ tầng:

6.1. Quy hoạch giao thông:

* Các trục giao thông đối ngoại:

- + Đường Vành đai 3: lộ giới 120m;
- + Đường Vành đai 2: lộ giới 67m;
- + Đường Lã Xuân Oai: lộ giới 30m;
- + Đường Bung Ông Toàn: lộ giới 30m;

+ Mặt cắt ngang cụ thể sẽ được xác định theo dự án.

* Các trục giao thông trong Khu Công nghệ cao:

+ Đường D1, D2: lộ giới 50m, quy mô mặt cắt ngang: 9m (hè phố) + 12m (lòng đường) + 8m (dây phân cách) + 12m (lòng đường) + 9m (hè phố).

+ Đường D2B, D4, D7, D8, D11, D12, D13, D16, D18, D19: lộ giới 24m, quy mô mặt cắt ngang: 8m (hè phố) + 8m (lòng đường) + 8m (hè phố).

+ Đường D11B: lộ giới 46m, quy mô mặt cắt ngang: 8m (hè phố) + 10m (lòng đường) + 10m (dây phân cách) + 10m (lòng đường) + 8m (hè phố).

+ Đường D5, D6, D9, D10, D14, D15, D16B, D17: lộ giới 19m, quy mô mặt cắt ngang: 8m (hè phố) + 8m (lòng đường) + 3m (hè phố phía sông rạch).

+ Đường D9a, D10b: lộ giới 14m, quy mô mặt cắt ngang: 3m (hè phố) + 8m (lòng đường) + 3m (hè phố).

* Nút giao khác cốt:

+ Đường Bung Ông Toàn giao với đường D15, D2

+ Đường Lã Xuân Oai giao với đường D2

+ Vành đai ngoài giao với đường D1

+ Vành đai trong giao với đường Dự án.

* Nút giao khác cốt:

+ Đường Bung Ông Toàn giao với đường D15, D2.

+ Đường Lã Xuân Oai giao với đường D2.

+ Vành đai ngoài giao với đường D1.

+ Vành đai trong giao với đường D2.

Lưu ý:

- Hình thức nút giao thông khác cốt trên trục đường D1 và D2 sẽ được xác định khi triển khai nghiên cứu cụ thể các dự án đầu tư xây dựng.

- Khi triển khai quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu vực tiếp cận các nút giao thông nói trên phải có ý kiến của Sở Giao thông vận tải để xác định chu vi không chế nút.

* Hành lang an toàn sông Trau Trầu, Rạch Chiếc: 30m.

6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

* Quy hoạch chiều cao (san nền):

+ Giải pháp: áp dụng giải pháp đắp nền tạo mặt bằng xây dựng trên toàn bộ diện tích quy hoạch.

+ Cao độ nền xây dựng:

• Cao độ nền không chế chung cho toàn khu vực: $H_{xd} \geq 2,20m$ - Hệ cao độ VN 2000.

• Đối với hệ thống đường: cao độ tim đường $> 2,30m$

• Đối với các khu vực xây dựng: cao độ nền xây dựng $> 2,50m$

* Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Giải pháp thoát nước:

• Cải tạo, nạo vét và xây dựng kè hoặc hành lang cây xanh bảo vệ cho hệ thống sông kênh rạch trong khu vực tạo thành trục tiêu thoát nước chính cấp 1, gồm: rạch Gò Công - sông Chệt, rạch Sông Bào, rạch Lân, sông Vàm Xuồng.

• Sử dụng hệ thống thoát riêng nước bản và mưa, cống thoát nước đặt ngầm.

• Bố trí cống thoát nước dọc các trục đường giao thông trong khu vực với nguyên tắc thoát đổ ra hệ thống kênh rạch bao quanh theo hướng thuận lợi nhất về thủy lực và phù hợp với định hướng quy hoạch chung của khu vực.

+ Nguồn thoát nước: thoát đổ trực tiếp ra hệ thống sông kênh rạch của khu vực gồm: rạch sông Bào; rạch Lân, rạch Gò Công - sông Chệt, sông Vàm Xuồng thuộc hệ thống sông Rạch Chiếc - sông Trau Trầu.

+ Các thông số mạng lưới:

• Độ sâu chôn cống tối thiểu $H_c \geq 0,70m$.

• Độ dốc cống đảm bảo khả năng tự làm sạch cống.

6.3. Quy hoạch cấp điện:

+ Chỉ tiêu cấp điện: $250 \div 300$ KW/ha.

+ Giai đoạn đầu Khu Công nghệ cao lấy từ trạm 110/15-22KV Tăng Nhơn Phú

1. Giai đoạn sau, xây dựng 1 trạm mới 110/15-22KV Công nghệ cao 2 - 2x63MVA. Xây dựng 1 nhà máy điện diesel dự phòng công suất 240MVA.

+ Xây dựng các nhánh rẽ 110KV cấp điện cho trạm 110KV Công nghệ cao 2 dùng cáp ngầm.

+ Các trạm biến áp 22/0,4KV cấp điện cho các nhà máy sẽ do các nhà máy đầu tư và đấu nối vào mạng cáp ngầm.

+ Xây dựng mới các tuyến 22KV xuất phát từ trạm 110KV dẫn dọc theo các trục đường giao thông dùng cáp đồng bọc XLPE-24KV, tiết diện 240mm² chôn ngầm.

+ Chiếu sáng giao thông sử dụng đèn cao áp Sodium 250W-220V gắn trên trụ thép tráng kẽm.

6.4. Quy hoạch cấp nước:

+ Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn nước máy thành phố, lấy từ trạm bơm nước giai đoạn 1 và dựa vào nguồn dự phòng từ tuyến ống cấp nước cấp I Φ 600 dự kiến trên đường Lã Xuân Oai, thuộc hệ thống Nhà máy nước BOO Thủ Đức.

+ Chỉ tiêu cấp nước khu sản xuất công nghệ cao: 40 m³/ha/ngày và tổng lưu lượng nước cấp toàn khu: $Q_{\max} = 18.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

+ Mạng lưới cấp nước:

- Đầu nối mạng lưới bên trong khu quy hoạch với mạng lưới cấp nước từ trạm bơm dự phòng ở giai đoạn I và với tuyến ống cấp nước cấp I Φ 600 dự kiến trên đường Lã Xuân Oai.

- Các tuyến ống được thiết kế theo mạng vòng nhằm đảm bảo cung cấp nước liên tục cho khu quy hoạch, từ đó phát triển các tuyến nhánh cung cấp nước đến từng công trình.

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy: Dựa trên các tuyến ống cấp nước chính bố trí trụ cứu hỏa với bán kính phục vụ 100m - 150m.

6.5. Quy hoạch thoát nước bản, rác thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước bản:

+ Chỉ tiêu thoát nước bản khu sản xuất công nghệ cao: 40m³/ha/ngày và Tổng lưu lượng nước bản toàn khu: $Q_{\max} = 15.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

+ Giải pháp thoát nước bản:

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước bản riêng hoàn toàn.
- Nước bản sinh hoạt các khu vệ sinh phải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thoát ra cống thoát nước bản.
- Nước bản được đưa về trạm xử lý nước bản tập trung của khu quy hoạch. Nước bản phải được xử lý đạt tiêu chuẩn ghi ở cột A TCVN 5945-2005 trước khi thoát ra sông Gò Công.

b) Rác thải và vệ sinh môi trường:

- + Chỉ tiêu rác thải sinh hoạt: 1,0 kg/người/ngày.
- + Phương án xử lý rác thải:
 - Rác thải phải được phân loại ở từng khu chức năng.
 - Thu gom mỗi ngày và đưa đến trạm tập trung rác của khu quy hoạch. Vận chuyển đến khu xử lý rác tập trung thành phố.

7. Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống:

Việc xây dựng hệ thống tuynel - hào kỹ thuật (phù hợp với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 5255/VP-ĐTMT ngày 10 tháng 8 năm 2007) thuận lợi cho việc quản lý, khai thác và vận hành sau này. Do vậy cần có thiết kế cơ sở tổng thể hạ tầng kỹ thuật toàn khu để thuận lợi cho việc triển khai xây dựng các hạng mục đảm bảo sự đồng bộ toàn hệ thống đặc biệt tại các vị trí giao cắt.

8. Một số lưu ý khi thực hiện quy hoạch:

- Về quy hoạch san nền: Để hạn chế khối lượng đất đắp, riêng với khu vực công viên và hành lang cây xanh ven rạch được khuyến cáo chỉ nên đắp nền cục bộ tạo cảnh quan với cao độ trong khoảng 2,00m (nhỏ hơn cao độ không chế quy định của khu vực $H_{xd} \geq 2,20m$).

- Về quy hoạch cấp điện: Việc xây dựng các tuyến 110kV dẫn dọc theo các trục đường giao thông phải có ý kiến của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền.

- Về quy hoạch cấp thoát nước và vệ sinh môi trường: Cần lưu ý sử dụng thêm nước sông rạch dự phòng công tác cứu hỏa, như rạch Lân, sông Trau Trầu phía Nam, sông Gò Công.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn II được duyệt, giao Ban Quản lý Khu

Công nghệ cao phối hợp với Ủy ban nhân dân quận 9 và các Sở, ban, ngành thành phố triển khai thực hiện đầu tư, quản lý quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2009/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2009

CHỈ THỊ

Về tổ chức đón Tết Nguyên đán Canh Dần năm 2010

Qua một năm nỗ lực, phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố đã có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng tháng sau, quý sau cao hơn tháng trước, quý trước, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội được hoàn thành. Năm 2010, kinh tế thế giới được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, biến động phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó lường, điều này sẽ tác động, ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta nói chung và của thành phố nói riêng. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra đã ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và đời sống nhân dân, nhất là dân nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

Để đảm bảo tổ chức thực hiện việc đón Tết Nguyên đán Canh Dần 2010 cho nhân dân thành phố chu đáo; Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Tết Nguyên đán Canh Dần năm 2010 phải được tổ chức theo phương châm “đoàn kết, vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm”, đảm bảo Tết đến với mọi nhà, mọi người; cần tập trung các biện pháp nhằm chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân thành phố, nhất là các gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, đồng bào nghèo, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, công nhân, sinh viên.

1.1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể ở địa phương tổ chức vận động nhân dân phát huy truyền thống tương thân, tương trợ; tổ chức thăm hỏi, chăm lo các gia đình chính sách, các lực lượng vũ trang, cán bộ nhân viên, công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất, học viên ở trung tâm giáo dục của thành phố trên các tỉnh và những hộ gia đình nghèo... có điều kiện vui Tết trong không khí đầm ấm, nghĩa tình.

1.2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo chí thành phố cần làm tốt công tác định hướng tuyên truyền Tết Canh Dần năm 2010; nội dung tuyên truyền phải gắn với các hoạt động Kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2009); 80 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2010) và Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; gắn với chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.3. Giám đốc Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói Nhân dân thành phố tổ chức xây dựng chương trình truyền hình, phát thanh phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước; thường xuyên cập nhật thông tin, phản ánh kịp thời các hoạt động chăm lo Tết của thành phố.

1.4. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn, Giám đốc Sở Giao thông vận tải chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức trang trí hoa, bố trí cây xanh, hoa kiểng tại các trục đường trung tâm thành phố, các khu vui chơi giải trí; phối hợp với các ngành chức năng triển khai thực hiện Kế hoạch số 5929/KH-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức Đường Hoa Nguyễn Huệ và tổ chức trang trí trên các tuyến đường trung tâm thành phố, Hội Hoa Xuân tại Công viên Văn hóa Tao Đàn, Chợ Hoa Tết tại Công viên Gia Định, Công viên 23 tháng 9, Công viên Lê Văn Tám, khu văn hóa Suối Tiên, Đầm Sen, khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng. Việc tổ chức các chợ hoa phải luôn đảm bảo bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc và đảm bảo trật tự, mỹ quan và vệ sinh môi trường theo quy định của thành phố. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra xử lý việc quảng cáo trên đường phố; việc trang trí trên lề đường của các hộ dân và tổ chức trong dịp Tết Dương lịch, kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Tết Nguyên đán Canh Dần 2010 yêu cầu phải đảm bảo về thuần phong mỹ tục, trật tự an toàn giao thông và theo các quy định của pháp luật.

1.5. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Liên đoàn Lao động thành phố và Thành Đoàn hướng dẫn và theo dõi việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp; nắm chắc tình hình đời sống, sinh hoạt của công nhân; phối hợp giải quyết kịp thời và nhanh chóng các vụ đình công, không để ảnh hưởng đến tình hình sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo cho công nhân, sinh viên không có điều kiện về quê ăn

Tết. Xây dựng kế hoạch - chăm lo Tết các đối tượng chính sách thật cụ thể. Các địa phương quan tâm, tổ chức thăm, hỗ trợ những người sau cai nghiện đã tái hòa nhập cộng đồng nhưng việc làm và thu nhập chưa ổn định.

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các đội văn nghệ xung kích phối hợp với Liên đoàn Lao động và Thành Đoàn tập trung phục vụ nhân dân vùng nông thôn, vùng căn cứ kháng chiến cũ, các khu lưu trú công nhân, ký túc xá sinh viên, các trung tâm cai nghiện, dạy nghề của thành phố.

2. Chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, giá cả hợp lý đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố trước, trong và sau Tết; kiên quyết đấu tranh chống đầu cơ, buôn lậu, chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ sức khỏe nhân dân; xử lý kiên quyết bọn xấu tung tin gây xáo trộn thị trường.

2.1. Giám đốc Sở Công Thương tổ chức lực lượng thu thập, phân tích thông tin, dự báo cung cầu hàng hóa để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh, dự trữ hàng hóa lương thực, thực phẩm thiết yếu, bảo đảm nguồn hàng dồi dào, phong phú, ổn định. Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường các biện pháp quản lý, xử lý hàng giả, hàng nhập lậu, các sản phẩm không rõ nguồn gốc, nhãn hiệu. Chỉ đạo và phối hợp cùng các Sở - ngành chức năng, các đơn vị liên quan thực hiện tốt Kế hoạch số 4800/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chuẩn bị hàng hóa Tết Canh Dần năm 2010.

2.2. Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường tuyên truyền vận động bà con tiểu thương kinh doanh trên địa bàn thực hiện văn minh thương mại, công khai niêm yết giá cả, bán hàng bảo đảm chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, không mua bán hàng gian - hàng giả, hàng kém phẩm chất. Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu tại các chợ, nơi mua bán tập trung và các dịch vụ trên địa bàn; báo cáo kịp thời các biến động giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp ổn định thị trường. Kiên quyết xử lý mạnh các đối tượng tung tin đồn nhảm, thất thiệt gây hoang mang trong xã hội.

2.3. Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố chỉ đạo các doanh nghiệp thành viên bảo đảm dự trữ cung cấp thực phẩm thiết yếu theo nhiệm vụ được giao, không để biến động giá do thiếu hàng hóa; tổ chức bán hàng lưu động phục vụ nhân dân ở các xã

vùng nông thôn, phục vụ công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, phục vụ sinh viên ở các ký túc xá không về quê ăn Tết.

2.4. Chi cục Quản lý thị trường thành phố chủ động phối hợp với lực lượng Công an thành phố và các ngành chức năng xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường trước, trong và sau Tết; chú trọng công tác phòng, chống buôn bán hàng nhập lậu, gian lận thương mại, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng quá hạn sử dụng, giữ xe quá giá quy định; xử lý nghiêm các trường hợp lưu thông, buôn bán các mặt hàng cấm như pháo các loại, đồ chơi nguy hiểm. Phối hợp với các sở - ngành chức năng liên quan kiểm tra chặt chẽ hoạt động kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố; xử lý triệt để và nghiêm khắc các trường hợp buôn bán gia cầm, giết mổ lậu, vận chuyển gia súc, gia cầm nhiễm bệnh, mang mầm bệnh tại các cửa ngõ vào thành phố.

Sở Y tế kết hợp Chi cục Thú y thành phố kiểm tra chặt chẽ chất lượng vệ sinh thú y, sản phẩm gia cầm, gia cầm sống, đông lạnh chế biến, trứng gia cầm tại các kho trữ hàng và các điểm bán lẻ.

2.5. Giám đốc Sở Tài chính phối hợp các sở - ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức kiểm tra việc chấp hành giá hàng hóa thực phẩm thiết yếu, giá dịch vụ tại các chợ, nơi mua bán tập trung và khu vui chơi, giải trí; báo cáo kịp thời các biến động giá cả và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp nhằm ổn định giá cả thị trường. Phối hợp với đoàn kiểm tra, kiểm soát thị trường do Sở Công Thương chủ trì để kiểm tra việc chấp hành kỷ luật Nhà nước về giá; bán hàng hóa dịch vụ theo đúng giá của cơ quan có thẩm quyền quy định; phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định của Pháp lệnh Giá và các quy định của pháp luật có liên quan đối với các hành vi vi phạm như quyết định giá sai thẩm quyền, quy định mức giá không tuân thủ quy trình, hạch toán vào giá các chi phí không đúng, không hợp lý, hợp lệ; lợi dụng vị trí độc quyền thị trường để liên kết giá bất hợp lý.

- Về công tác cân đối ngân sách cuối năm, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện cần tập trung giải quyết nhanh các khoản chi lương, chi thưởng và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức trước Tết, không để tồn đọng.

2.6. Giám đốc Công an thành phố chủ trì phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố, Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện - tăng cường quản lý, kiên quyết xử lý các đơn vị, cá nhân mua bán ngoại tệ, vàng bất hợp pháp, đầu cơ lũng đoạn thị trường.

3. Đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự xã hội, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và mỹ quan đô thị trong thời gian trước, trong và sau Tết:

3.1. Thủ trưởng các cơ quan Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lực lượng Thanh niên xung phong, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định cấm buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo, không cờ bạc, rượu chè, không mê tín dị đoan; tập trung xử lý tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để buôn bán, đậu xe, làm bãi giữ xe trái phép; bố trí lực lượng giải quyết nhanh ùn tắc giao thông trên tất cả các tuyến đường; chỉ đạo kiểm tra các doanh nghiệp, cơ quan, trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, các chợ đầu mối, các chợ truyền thống, các khu dân cư có nguy cơ cháy cao, xây dựng phương án phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tăng cường công tác kiểm tra phòng cháy, chữa cháy trong những ngày nghỉ; tạm thời ngưng thực hiện các quyết định cưỡng chế, giải tỏa để giải phóng mặt bằng của các dự án đầu tư chưa cấp bách, tập trung thực hiện tốt các dự án, công trình tái định cư nhằm ổn định cuộc sống nhân dân và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố trong những ngày cận Tết. Có kế hoạch cụ thể đối với vấn đề giải quyết tái định cư cho những người dân trong các dự án đã giải tỏa, giải phóng mặt bằng để người dân yên tâm đón Tết.

3.2. Giám đốc Công an thành phố tăng cường chỉ đạo mở các đợt cao điểm tấn công các loại tội phạm, giải quyết tệ nạn xã hội; bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng trên địa bàn; ngăn chặn và xử lý nghiêm nạn đua xe trái phép, cờ bạc, mại dâm, ma túy, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

3.3. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp Công an thành phố, Bộ đội Biên phòng thành phố tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ các mục tiêu quan trọng và kiểm tra công tác quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ trong cơ quan, doanh nghiệp; chỉ đạo tổ chức bắn pháo hoa phục vụ cho nhân dân thành phố trong đêm giao thừa, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

3.4. Giám đốc Sở Giao thông vận tải phối hợp với Công an thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong và các quận - huyện tổ chức phân luồng giao thông và điều tiết giao thông hợp lý tại các giao lộ, nhất là tại các khu vực trung tâm và các điểm “nóng” ùn tắc giao thông ở vùng ven hiện nay; điều hành tốt việc vận chuyển

hàng hóa, hành khách tại các bến xe, bến tàu, không để ứ đọng, ách tắc, không để xảy ra tình trạng tăng giá trong những ngày cao điểm; đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu xe, tàu cho người dân về quê ăn Tết; xây dựng kế hoạch tăng chuyến, đảm bảo xe buýt phục vụ nhân dân đi lại bình thường, an toàn trong dịp Tết. Việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hoàn thiện các công trình cầu đường, thoát nước phải tạm ngưng, tái lập mặt đường và giải tỏa hàng rào che chắn, đảm bảo an toàn trước ngày 06 tháng 02 năm 2010 (23 âm lịch) nhằm tạo môi trường thông thoáng cho các sinh hoạt và vui chơi Tết của nhân dân.

3.5. Giám đốc Công ty Điện lực thành phố, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn có trách nhiệm đảm bảo cung cấp ổn định và liên tục điện, nước, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt trong suốt thời gian Tết.

3.6. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Công ty Môi trường đô thị thành phố phối hợp với các Công ty Dịch vụ công ích quận - huyện giải quyết tốt việc thu gom, vận chuyển rác và vệ sinh trên từng địa bàn theo phân công, phân cấp đảm bảo mỹ quan thành phố trong những ngày Tết; riêng tại các chợ, điểm bán hoa kiểng, v.v... phải giải quyết trước 22 giờ 00 ngày 13 tháng 02 năm 2010 (30 Tết âm lịch).

3.7. Giám đốc Sở Y tế phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng phương án kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, nhất là tại các bếp ăn tập thể, các đơn vị cung ứng suất ăn công nghiệp, hạn chế tối đa xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm; tiếp tục các biện pháp ngăn chặn dịch tiêu chảy cấp xảy ra ở thành phố; chỉ đạo các bệnh viện, trung tâm y tế bố trí đội ngũ y, bác sĩ trực cấp cứu 24/24, bảo đảm tốt việc cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện trong các ngày Tết, không để xảy ra thiệt mạng do bất cẩn hoặc do chậm xử lý.

3.8. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện đúng quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp các ngành có liên quan thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi, không để xảy ra các loại dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

3.9. Cục Hải quan thành phố phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Hàng không miền Nam tạo mọi điều kiện thuận lợi, thông thoáng khi làm thủ tục hải quan đối với hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; giải phóng hàng hóa xuất - nhập khẩu kịp thời, nhanh chóng tại các cửa khẩu và tập trung công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận qua cửa khẩu.

3.10. Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị tổ

chức tổng vệ sinh, dọn dẹp đường phố, cơ quan sạch đẹp. Tổ chức chăm sóc các nghĩa trang liệt sĩ, các nhà bia, các đài liệt sĩ... để nhân dân đến thăm viếng trong dịp Tết.

4. Tổ chức tổng kết năm 2009, triển khai nhiệm vụ năm 2010 trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức, nghiêm cấm sử dụng công quỹ để tổ chức liên hoan, quà cáp, biếu xén:

4.1. Tổ chức tổng kết năm 2009 và triển khai nhiệm vụ năm 2010 cần gọn nhẹ không phô trương lãng phí. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là tiết kiệm trong tiêu dùng (điện, xăng dầu), tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, tổng kết cuối năm, gặp mặt đón mừng năm mới. Tổ chức chúc Tết giản dị, đầm ấm tại trụ sở, nơi làm việc cơ quan, đơn vị; không tổ chức đi chúc Tết, tặng hoa lãnh đạo các cấp.

4.2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Chính phủ và các quy định của Đảng về nghiêm cấm sử dụng tiền của Nhà nước, tập thể hoặc tiền có nguồn gốc từ ngân sách để tổ chức liên hoan, quà cáp, biếu xén dưới mọi hình thức. Thực hiện nghiêm việc không dùng rượu ngoại để chiêu đãi, tiếp khách; không được sử dụng xe công để phục vụ các hoạt động cá nhân.

Thủ trưởng sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm kiểm tra và xử lý tập thể, cá nhân vi phạm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố khi để xảy ra vi phạm ở đơn vị trực thuộc.

5. Ngay sau nghỉ Tết, Thủ trưởng các sở - ngành, các đơn vị phải nhanh chóng đưa sản xuất - kinh doanh, công tác, học tập... trở lại hoạt động bình thường, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ngay từ tháng đầu, quý đầu năm; phê phán kiểm điểm nghiêm khắc tệ ăn Tết kéo dài.

6. Tổ chức thực hiện:

6.1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và lãnh đạo các doanh nghiệp theo thẩm quyền và nhiệm vụ, tổ chức triển khai và phối hợp thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, báo cáo kịp thời các trở ngại phát sinh và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết.

6.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố tăng cường phối hợp để tổ chức phục vụ Tết thật chu đáo, tiết kiệm.

6.3. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận

- huyện phân công cán bộ trực trong các ngày nghỉ Tết và thường xuyên thông tin báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, như sau:

a) Thông tin và báo cáo nhanh hàng ngày các hoạt động những ngày Tết kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2010 (22 tháng 12 âm lịch).

b) Báo cáo tóm tắt tình hình Tết, có nhận định đánh giá gửi trước 12 giờ ngày 13 tháng 02 năm 2010 (30 Tết âm lịch).

c) Báo cáo hoạt động đón Xuân vui Tết của nhân dân thành phố gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Tổng hợp Kế hoạch) trước 12 giờ, ngày 16 tháng 02 năm 2010 (mùng 3 Tết) để kịp tổng hợp báo cáo Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố vào sáng ngày 19 tháng 02 năm 2010 (mùng 6 Tết).

Chỉ thị này được phổ biến đến các sở - ngành, đoàn thể thành phố, các doanh nghiệp trực thuộc, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn để thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2009/QĐ-UBND

Quận 6, ngày 02 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế phối hợp xử lý các hành vi vi phạm hành chính
trên lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường
thuộc địa bàn quận 6****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà, công sở;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Xây dựng quận 6 tại Tờ trình số 1053/TTr-TTrXD ngày 16 tháng 11 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường thuộc địa bàn quận 6.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 6; Chánh Thanh tra Xây dựng quận 6; Trưởng Công an quận 6; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường, quận 6; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận 6 có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thu Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp, xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực
trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường thuộc địa bàn quận 6**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 6)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này, quy định phương thức phối hợp giữa các cơ quan chức năng: Thanh tra Xây dựng quận 6, Công an quận 6, Ban Chỉ huy Quân sự quận 6, Ủy ban nhân dân 14 phường và trách nhiệm trong việc kiểm tra, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường thuộc địa bàn quận 6.

Việc xử lý vi phạm về trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường thực hiện theo Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

Xác định phương thức phối hợp và trách nhiệm giữa các lực lượng có chức năng trong công tác xử lý vi phạm hành chính, đối với việc ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường, nhằm đảm bảo hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được tiến hành theo các nguyên tắc sau:

1. Thống nhất phương thức phối hợp và trách nhiệm trong việc xử lý vi phạm. Nội dung công việc phải thuộc nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác kiểm tra, xử lý trên lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường.

2. Chịu sự giám sát của các tổ chức, đoàn thể, tôn trọng và tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Đảm bảo tính kiên quyết, trung thực, công khai, kịp thời và phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình phối hợp và xử lý vi phạm, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị đã được pháp luật quy định. Đảm bảo sự đoàn kết, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện công tác lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường trên địa bàn quận 6.

4. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác và thời gian phối hợp; tính kỷ cương, kỷ luật trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm; nghiêm cấm các hành vi bao che, dung túng cho các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường.

Chương II

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN TRONG VIỆC PHỐI HỢP KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ LÒNG ĐƯỜNG, VỈA HÈ; VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 6

Điều 4. Phương thức phối hợp

Trên cơ sở các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận 6, căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, đơn vị được giao trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lịch phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường, trong đó phải quy định người chỉ huy, thời gian phối hợp, trách nhiệm xử lý đối với từng lực lượng tham gia.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp, xử lý của Thanh tra Xây dựng quận

1. Hàng tháng xây dựng lịch tăng cường công tác hỗ trợ kiểm tra, xử lý với Thanh tra Xây dựng 14 phường, quận 6; Công an 14 phường, quận 6, các cơ quan chức năng của quận 6 dưới sự chủ trì của Ủy ban nhân dân phường.

2. Chủ trì, xây dựng lịch phối hợp công tác, kế hoạch đột xuất với sự tham gia của Công an quận 6, Thanh tra Xây dựng phường, Công an phường nhằm giải quyết các điểm nóng, phức tạp về trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường trên địa bàn quận 6.

3. Tổ chức lực lượng, tập trung kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm hành chính đối với những hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cố định theo quy định của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ, đề tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận xử lý.

4. Hỗ trợ, phối hợp, thông tin đến Ủy ban nhân dân 14 phường, quận 6 trong việc xử lý các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường nơi công cộng thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường.

5. Hướng dẫn về nghiệp vụ, trao đổi công tác đối với Thanh tra Xây dựng 14 phường, quận 6, các đơn vị liên quan trong lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp, xử lý của Ủy ban nhân dân phường

1. Chỉ đạo Ban điều hành khu phố, Tổ trưởng dân phố đưa vào chương trình họp tổ dân phố định kỳ hàng tháng nội dung tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh đô thị; chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường; thông báo về thủ tục sử dụng một phần vỉa hè ngoài mục đích giao thông đến các hộ dân có nhu cầu, liên hệ Ủy ban nhân dân phường lập thủ tục xin phép theo quy định; không lấn chiếm, sử dụng vỉa hè, lòng đường trái phép, giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở và địa điểm kinh doanh.

2. Thường xuyên đưa các nội dung quy định của pháp luật có liên quan đến thực hiện nếp sống văn minh đô thị và xử lý đối tượng vi phạm vào chương trình phát thanh của Trạm truyền thanh phường, qua đó tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Thành lập Tổ kiểm tra liên ngành của phường (Thanh tra Xây dựng, Công an,

Kinh tế, Văn hóa thông tin, Tư pháp...), quy định người chỉ huy của Tổ kiểm tra liên ngành, trong đó lực lượng thường trực là Thanh tra Xây dựng và Công an phường. Thực hiện phối hợp với Mặt trận, đoàn thể phường và các cơ quan chức năng của quận trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trên lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường thuộc địa bàn quản lý.

4. Chịu trách nhiệm xử lý các hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền, đối với đối tượng có hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ.

5. Chỉ đạo Thanh tra Xây dựng phường chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Công an phường thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính: sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cố định theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ trên địa bàn phụ trách, thuộc phạm vi trách nhiệm; phối hợp với các cơ quan chức năng của quận theo kế hoạch hoặc lịch hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm hành chính trên địa bàn; báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường tình hình trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường trên địa bàn phụ trách, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tham mưu các biện pháp lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường trên địa bàn phường.

6. Ngoài việc xử lý các vi phạm theo pháp luật quy định, Ủy ban nhân dân phường cần có biện pháp vận động tổ chức, cá nhân vi phạm trong thời hạn nhất định tự khắc phục hành vi vi phạm, không để phát sinh những vi phạm mới; phối hợp với các cơ quan chức năng, bàn cách giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết những nhu cầu chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

7. Tổ chức lực lượng (Thanh tra Xây dựng, Công an, Dân quân, Ban bảo vệ dân phố...), trong đó quy định người chỉ huy để duy trì, sắp xếp giữ ổn định kết quả đạt được qua công tác hỗ trợ giải quyết các điểm nóng, phức tạp về trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường trên địa bàn phường của các cơ quan chức năng của quận, sau khi các cơ quan chức năng của quận lập biên bản bàn giao địa bàn đã được tổ chức, cá nhân chấp hành cho Ủy ban nhân dân phường quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp, xử lý của Công an quận 6

Công an quận 6 có trách nhiệm chỉ đạo:

- Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự - Phản ứng nhanh, Tổ Cảnh sát môi trường:

1. Thực hiện và phối hợp với lực lượng Thanh tra Xây dựng quận, phường thực hiện công tác giải quyết các điểm nóng, phức tạp về trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường theo lịch phối hợp công tác hoặc các kế hoạch của Thanh tra Xây dựng quận và Ủy ban nhân dân phường.

2. Trong công tác phối hợp, chịu trách nhiệm xử lý các đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lưu động có hành vi vi phạm trên lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường thuộc địa bàn quận 6, đặc biệt trên các tuyến đường kiểu mẫu của quận.

- Công an 14 phường:

3. Thường xuyên phối hợp với lực lượng Thanh tra Xây dựng phường trong công tác kiểm tra, tập trung xử lý những trường hợp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lưu động vi phạm trật tự lòng đường, vỉa hè, các trường hợp vi phạm vệ sinh môi trường theo Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2007 và Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ.

4. Phối hợp cùng Thanh tra Xây dựng phường và các lực lượng chức năng của địa phương, duy trì kết quả đạt được qua công tác phối hợp với cơ quan chức năng của quận giải quyết các điểm nóng, phức tạp về trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường trên địa bàn, sau khi các cơ quan chức năng của quận lập biên bản bàn giao địa bàn đã được tổ chức, cá nhân chấp hành cho Ủy ban nhân dân phường quản lý. Phối hợp, hỗ trợ và thông tin đến Thanh tra Xây dựng quận 6, Ủy ban nhân dân phường xử lý hành vi vi phạm thuộc nhóm đối tượng vi phạm sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cố định vi phạm trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường trên địa bàn.

5. Chịu trách nhiệm xử lý kiên quyết, kịp thời, có tính răn đe cao đối với những đối tượng có hành vi cản trở, không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ hoặc có lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự hoặc chống người thi hành công vụ, bảo đảm các đối tượng vi phạm phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, bảo đảm an ninh trật tự cho các lực lượng chức năng trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý.

6. Ban Chỉ huy Công an phường có trách nhiệm chỉ đạo, nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền trong công tác phối hợp với các cơ quan chức năng về lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường trên địa bàn phường và trách nhiệm quản lý địa bàn trong lĩnh vực này

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp, xử lý của Ban Chỉ huy Quân sự quận 6

Ban Chỉ huy Quân sự quận 6 có trách nhiệm chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự 14 phường:

1. Chấp hành chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường trong việc phối hợp với các lực lượng chức năng của phường, quận thực hiện công tác tuần tra, xử lý vi phạm.

2. Phối hợp với lực lượng Công an, bảo đảm an ninh trật tự cho các lực lượng thực thi công tác lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường trên địa bàn phường; phối hợp xử lý kiên quyết, kịp thời, có tính răn đe cao đối với những đối tượng có hành vi cản trở, không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ hoặc có lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự hoặc chống người thi hành công vụ.

**Chương III
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 9. Khen thưởng**

Tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này, có thành tích trong công tác lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được xem xét khen thưởng theo quy định về chế độ thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không thực hiện Quy chế này, không chấp hành nghiêm túc chế độ trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước tại địa phương về lĩnh vực trật tự lòng đường, vỉa hè; vệ sinh môi trường, thiếu kiểm tra, ngăn chặn, xử lý để cho tình hình vi phạm kéo dài, nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Cán bộ, công chức, nhân viên được giao trách nhiệm xử lý và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm mà không thực thi đầy đủ trách nhiệm, có hành vi dung túng, bao che vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 11.**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 6; Chánh Thanh tra Xây dựng quận 6; Trưởng Công an quận 6; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường, quận 6; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận 6 có trách nhiệm tổ chức thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp, trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị nêu trên, Ủy ban nhân dân quận 6 sẽ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thu Vân

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng